Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 926/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 927/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục này.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2025 - 2026

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Stt	Cấp học	Mức học phí
1	Mầm non	400.000
2	Tiểu học	400.000
3	Trung học cơ sở	600.000
4	Trung học phổ thông	600.000

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến bằng 75% mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên đã được ban hành. Mức học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

3. Mức học phí quy định tại Điều này là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ Về Công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Tờ trình số 944/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân

Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 926/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và các chính sách hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ tập vở, sách giáo khoa đối với học sinh, học viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Đối tượng hỗ trợ:

Học sinh, học viên người dân tộc thiểu số đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt (không bao gồm học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập có yếu tố nước ngoài và học sinh đang học tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu).

b) Mức hỗ trợ: tập vở, sách giáo khoa (bao gồm sách ngoại ngữ) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho mỗi học sinh tối đa như sau:

Cấp tiểu học: tối đa 400.000 đồng/học sinh/năm học;

Cấp trung học cơ sở: tối đa 500.000 đồng/học sinh/năm học;

Cấp trung học phổ thông: tối đa 600.000 đồng/học sinh/năm học;

Việc hỗ trợ được quyết toán căn cứ trên hóa đơn thực tế, nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại khoản này.

2. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Đối tượng hỗ trợ:

Học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc Chăm,

Chơ Ro, Khmer thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đang học tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu, học viện trong cả nước có chức năng đào tạo sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh, sinh viên là các dân tộc thiểu số khác thuộc diện hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng, thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đang học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn cả nước.

Học viên cao học và nghiên cứu sinh là các dân tộc thiểu số khác, thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của địa phương đang học tại các viện nghiên cứu, học viện, trường đại học trong cả nước có chức năng đào tạo sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Không hỗ trợ chi phí học tập cho các trường hợp sau:

Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số đang học hệ cử tuyển, trường dự bị đại học, đại học văn bằng thứ hai;

Sinh viên dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học đã được hưởng hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở giáo dục đại học đã được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Học viên cao học và nghiên cứu sinh được đào tạo ở nước ngoài và đào tạo theo các chương trình liên kết về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; học viên cao học, nghiên cứu sinh được đào tạo theo Chương trình của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã được hỗ trợ về chính sách.

c) Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình đào tạo học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh.

3. Trường hợp đối tượng áp dụng của Nghị quyết này đồng thời đáp ứng điều kiện để được hỗ trợ nội dung chi tương tự tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì việc xem xét, quyết định hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

b) Trường hợp mức hỗ trợ tại Nghị quyết này là cao hơn thì đối tượng áp dụng được hưởng mức hỗ trợ thêm bằng phần chênh lệch giữa mức chi của Nghị quyết này với mức chi của văn bản được áp dụng quy định tại điểm a khoản này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 quy định về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Các đối tượng đang hưởng chính sách theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp tục được hỗ trợ theo định mức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này cho đến hết khóa học và kết thúc trước ngày 31 tháng 12 năm 2029.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 84/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 950/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 901/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội

Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thêm cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng, thời gian hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

a) Người thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo địa phương;

b) Người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo địa phương.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

2. Thời gian hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Điều 3. Mức hỗ trợ

Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

1. Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ nghèo.

2. Hỗ trợ thêm 25% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ cận nghèo.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn năm 2023-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh